

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022

Thực hiện Công văn số 284/KTNN-TH ngày 25/12/2023 của Kiểm toán nhà nước về việc gửi báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi, theo kết quả rà soát của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 946/STC-NS ngày 25/3/2024, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, như sau:

A. Công tác chỉ đạo thực hiện:

Sau khi Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Công văn số 967/UBND-KTTH ngày 27/02/2024.

B. Kết quả thực hiện:

1. Đối với UBND tỉnh Quảng Ngãi

a) **Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán:** Đã thực hiện điều chỉnh sổ kế toán, Báo cáo quyết toán theo kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 và đã được HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 25/01/2024.

b) **Kiến nghị xử lý tài chính:** Nội dung này, UBND tỉnh báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực III tại Công văn số 1494/UBND-KTTH ngày 25/3/2024 về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022.

c) **Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện và chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức chấn chỉnh; rút kinh nghiệm và khắc phục hạn chế, tồn tại qua kiểm toán.**

c1) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị có liên quan khắc phục hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công:

- Kiến nghị “UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị rà soát đối với nguồn kinh phí khác năm 2021 sang năm 2022 của khối huyện, xã số tiền 289.575 triệu đồng để thực hiện hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không đúng quy định, không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định; thu hồi toàn bộ các khoản ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương năm 2021 trở về trước quản lý, sử dụng không đúng quy định hoặc hết thời gian giải ngân để cắt giảm bội chi ngân sách trung ương theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 91/2023/QH15 (nếu có)”

Đã thực hiện: Qua rà soát đối với nguồn kinh phí khác năm 2021 sang năm 2022 của khối huyện, xã số tiền 289.575 triệu đồng, cơ bản các nhiệm vụ chi chuyển nguồn là đảm bảo theo quy định, tuy nhiên còn một số nhiệm vụ chi đã hết nhu cầu sử dụng, các huyện đã thực hiện chuyển nguồn để nộp trả ngân sách cấp trên và đã được HĐND huyện phê chuẩn quyết toán. Đối với các khoản kinh phí này, đến nay các huyện đã thực hiện nộp trả (*chi tiết như phụ lục kèm theo*).

- Kiến nghị “UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và HĐND tỉnh xem xét, quyết định phù hợp theo qui định của pháp luật, đối với khoản kinh phí chuyển nguồn chưa đảm bảo quy định, đã phân bổ sử dụng trong năm 2022 số tiền 4.545 triệu đồng (nguồn ngân sách tỉnh 3.727 triệu đồng và nguồn Trung ương 818 triệu đồng)”

UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và HĐND tỉnh trong tháng 3/2024.

c2) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối các hạn chế, tồn tại, cụ thể:

c2.1) Đối với Sở Tài chính: Đã thực hiện 03/3 kiến nghị, đạt 100%, cụ thể:

- Kiến nghị “Rút kinh nghiệm trong việc chưa kịp thời nộp trả NSTW các nguồn KP bổ sung có mục tiêu còn thừa, hết nhiệm vụ chi.”

Đã tổ chức cuộc họp để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (*có Biên bản ngày 18/3/2024 kèm theo*).

- Kiến nghị “Rút kinh nghiệm trong việc tham mưu trình UBND tỉnh chi chuyển nguồn kinh phí năm 2021 sang 2022 số tiền 4.545 triệu đồng chưa đảm bảo quy định khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước.”

Đã tổ chức cuộc họp để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (*có Biên bản ngày 15/3/2024 kèm theo*).

- Kiến nghị “Rút kinh nghiệm trong việc chưa tổng hợp đầy đủ số liệu quyết toán theo Phụ lục 02, các Mẫu biểu 2a, 2b và 2c của 05 đơn vị, chưa ban hành thông báo kết quả thẩm định quyết toán quy định tại điểm 3, Điều 6 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.”

Đã tổ chức cuộc họp để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (*có Biên bản ngày 15/3/2024 kèm theo*).

c2.2) BQL dự án đầu tư các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo và UBND 06 huyện, thành phố (Tp Quảng Ngãi, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Lý Sơn): Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc để phát sinh mới nợ đọng XDCCB đến ngày 31/12/2022: 51.788 triệu đồng.”

Đã thực hiện: 07/8 đơn vị, đạt 87,5%, cụ thể:

(1) UBND huyện Bình Sơn: UBND huyện đã ban hành Công văn số 638/UBND-TC ngày 06/3/2024 yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã,

thị trấn có liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục theo nội dung kết luận kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022.

Kết quả thực hiện: Đối nguồn ngân sách cấp huyện: Năm 2023, Huyện Bình Sơn đã bố trí vốn trả nợ cho các công trình trên tại Quyết định 2427/QĐ-UBND ngày 19/12/2022, với số tiền 391 triệu đồng.

Đối nguồn ngân sách cấp xã: Hiện nay, UBND các xã: Bình Minh, Bình Mỹ, Bình Đông, Bình Hoà đang cân đối bố trí trả nợ dứt điểm trong năm 2024 (Có các văn bản báo cáo và Biên bản họp kèm theo)

(2) UBND huyện Sơn Hà: Đã tổ chức họp rút kinh nghiệm và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong thời gian đến tham mưu kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm mà kiểm toán nhà nước đã chỉ ra (Kèm theo Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 08/3/2024 và Biên bản 08/3/2024 của UBND huyện Sơn Hà)

(3) UBND huyện Nghĩa Hành: Đã ban hành Công văn số 386/UBND ngày 29/02/2024 về việc thực hiện Kết luận kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, kèm theo các Báo cáo và Biên bản họp của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện có liên quan.

(4) UBND huyện Tư Nghĩa: Phòng Tài chính Kế hoạch, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tư Nghĩa đã tổ chức họp nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc đề phát sinh mới nợ đọng XDCB đến ngày 31/12/2023 (có hồ sơ kèm theo).

Nội dung chấn chỉnh, rút kinh nghiệm nêu trên, phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện cũng đã tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan theo Kết luận Thanh tra số 08/KL-TTT ngày 05/12/2023 của Thanh tra tỉnh về nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại UBND huyện Tư Nghĩa giai đoạn 2020-3/2023. Đến thời điểm hiện nay, trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024, các cơ quan chuyên môn đã tham mưu UBND huyện ưu tiên bố trí vốn xử lý nợ đọng.

(5) UBND huyện Lý Sơn: Nghiêm túc chấn chỉnh và xin rút kinh nghiệm trong việc đề phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2022 là 7.251 triệu đồng (kèm theo Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 06/3/2024 và các Quyết định phân bổ vốn trả nợ kèm).

(6) BQL dự án đầu tư các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh: Đã tổ chức họp để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong thời gian đến tham mưu kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm mà kiểm toán nhà nước đã chỉ ra (Có Biên bản họp của các đơn vị kèm theo).

(7) UBND thành phố Quảng Ngãi: Đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố (đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư) nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc đề phát sinh nợ đọng XDCB đến 31/12/2022 của dự án Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa (từ đường Cách mạng tháng Tám đến đường Quang Trung) (Công văn số 888/UBND-KT ngày 12/3/2024). Hiện nay, Chủ đầu tư đang lập báo cáo quyết toán để trình cấp thẩm

quyền phê duyệt quyết toán đối với chi phí chuẩn bị đầu tư và đảm bảo cơ sở trình bổ sung vốn để xử lý nợ đọng đối với dự án này (*Có Báo cáo và Biên bản kèm theo*).

Đang thực hiện: Sở Giáo dục - Đào tạo.

d) Kiến nghị xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan

Kiến nghị “*Chỉ đạo UBND 09 huyện, thị xã, thành phố (Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, thị xã Đức Phổ, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng): Làm rõ trách nhiệm và tổ chức kiểm điểm tập thể cá nhân có liên quan trong việc để tồn đọng nợ XDCCB đến ngày 31/12/2022 đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để trả nợ 110.289trđ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công.*”

Đã thực hiện: 10/11 đơn vị, đạt 90,9%.

(1) UBND huyện Tư Nghĩa:

UBND các xã: Nghĩa Mỹ, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Phương, Nghĩa Thương, Nghĩa Thắng đã tổ chức họp làm rõ trách nhiệm và tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để tồn đọng nợ xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2022 đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để trả nợ 9.079 triệu đồng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công (*có hồ sơ kèm theo*).

Nội dung xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan nêu trên, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã cũng đã tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan theo Kết luận Thanh tra số 08/KL-TTT ngày 05/12/2023 của Thanh tra tỉnh về nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại UBND huyện Tư Nghĩa giai đoạn 2020-3/2023. UBND huyện Tư Nghĩa đã có báo cáo gửi UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Sở Nội vụ tại Báo cáo số 595/BC-UBND ngày 30/12/2023 về Kết quả tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến các thiếu sót, vi phạm theo Kết luận số 08/KL-TTT ngày 05/12/2023 của Thanh tra tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, UBND các xã đã xử lý trả nợ là 1,294 tỷ đồng. Đến thời điểm ngày 8/3/2024, số nợ còn lại của UBND các xã là 8,024 tỷ đồng, UBND các xã đã cam kết lộ trình phân đầu trả nợ dứt điểm trong năm 2024 là 3,781 tỷ đồng và năm 2025 là 4,243 tỷ đồng.

Đối với số nợ các dự án đã phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn còn lại của UBND các xã là 8,024 tỷ đồng. Tuy nhiên, do nguồn thu của UBND các xã rất khó khăn. Vì vậy, UBND các xã cam kết lộ trình phân đầu trả nợ dứt điểm trong năm 2024 là 3,781 tỷ đồng và năm 2025 là 4,243 tỷ đồng.

(2) UBND huyện Ba Tơ :

- Làm rõ trách nhiệm và tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân: Nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trùng với nội dung Kết luận của Thanh tra tỉnh tại Kết luận số 09/KL-TTT ngày 06/12/2023 về nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng tại UBND huyện Ba Tơ

giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 3/2023. Về nội dung này, UBND huyện Ba To đã chỉ đạo và báo cáo kết quả tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc đề tồn đọng nợ xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2022 đối với 02 dự án nêu trên: UBND huyện và lãnh đạo UBND huyện qua các thời kỳ: Rút kinh nghiệm; Phòng Tài chính - Kế hoạch và công chức có liên quan: Rút kinh nghiệm.

- Về khắc phục, giải quyết nợ đọng: Đã hoàn thành, HĐND huyện đã quyết nghị và UBND huyện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20/12/2023, đã bổ sung đầy đủ công trình nợ đọng chưa có trong kế hoạch trung hạn của cấp có thẩm quyền. Đã phân bổ kinh phí năm 2024 tại Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 để giải quyết nợ đọng 02 dự án nêu trên (*Có các Báo cáo và Quyết định kèm theo*).

(3) UBND huyện Bình Sơn:

UBND huyện Bình Sơn đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong quá trình tham mưu làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Theo đó, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã, thị trấn có liên quan tổ chức kiểm điểm xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Qua kết quả kiểm điểm xử lý trách nhiệm; các tập thể và các cá nhân có liên quan đã nghiêm túc nhận trách nhiệm rút kinh nghiệm sâu sắc trong quá trình tham mưu thực hiện (*có hồ sơ kiểm điểm kèm theo*).

(4) UBND huyện Minh Long:

UBND huyện đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể lãnh đạo UBND huyện, tập thể các phòng ban, UBND các xã, cá nhân có liên quan đã nhận trách nhiệm của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản và xin nhận khuyết điểm, kiểm điểm rút kinh nghiệm và đã có dự toán trả nợ dứt điểm các công trình trong năm 2024 (*cụ thể tại Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 20/01/2024 kèm theo*).

(5) UBND huyện Mộ Đức:

Đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và có kế hoạch trả nợ dứt điểm các công trình trong năm 2024. (*Chi tiết có Bảng kiểm điểm của các xã: Đức Phú, Đức Lâm, Đức Chánh, Đức Hiệp và Thị trấn Mộ Đức kèm theo*).

(6) UBND huyện Nghĩa Hành:

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, UBND các xã: Hành Minh, Hành Nhân, Hành Phước, Hành Dũng và thị trấn Chợ Chùa đã tổ chức và hoàn thành kiểm điểm tập thể, cá nhân liên quan trong việc đề tồn đọng nợ xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2022, đến nay các cơ đơn vị và địa phương trên (*có hồ sơ kèm theo*).

(7) UBND thị xã Đức Phổ: UBND các xã đã tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân trong việc đề xảy ra tồn đọng nợ xây dựng cơ bản theo Kết luận của

Kiểm toán nhà nước và nhận hình thức nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục (tại các Báo cáo và biên bản kèm theo).

Số nợ đọng XDCB trên địa thị xã Đức Phổ đến thời điểm hiện tại là 24.404 triệu đồng, đã xử lý trả nợ được 7.741 triệu đồng so với thời điểm ngày 31/12/2022: 32.145 triệu đồng. UBND thị xã Đức Phổ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, phường khẩn trương trả nợ dứt điểm trong thời gian tới.

(8) UBND huyện Sơn Hà:

Đã tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể và các cá nhân liên quan; tập thể lãnh đạo UBND huyện thống nhất tự nhận hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm (có Biên bản kèm theo).

Đối với nội dung cân đối vốn thuộc ngân sách cấp mình quản lý để xây dựng kế hoạch lộ trình trả nợ số tiền 6,461 tỷ của 23 công trình theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2208/UBND-KTTH ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện: Đến thời điểm hiện tại, đã bố trí kinh phí trả nợ với số tiền 250 triệu đồng; Số tiền còn lại (6,211 tỷ đồng) sẽ bố trí trả nợ trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

(9) UBND huyện Trà Bồng:

Đã thực hiện tổ chức kiểm điểm và rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện trong thời gian đến (Kèm theo Báo cáo số 27/BC-TCKH ngày 08/3/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trà Bồng).

(10) UBND thành phố Quảng Ngãi: UBND các xã đã tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản với hình thức nhận khuyết điểm và rút kinh nghiệm (Có báo cáo kiểm điểm các Chủ đầu tư đính kèm).

Đang thực hiện: UBND huyện Sơn Tịnh.

2. Kiến nghị đối với Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: HĐND tỉnh Quảng Ngãi có văn bản báo cáo riêng cho Kiểm toán nhà nước khu vực III.

Kính báo cáo và đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Kiểm toán nhà nước KV III;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.KTTHTien88.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số **58** ĐBC UBND ngày **28** /3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Nhiệm vụ/Vấn bản quy định
I	Thành phố Quảng Ngãi	221,909	
	Tổng cộng	289,535	
1	Nguồn chuyển nguồn từ các năm trước được HĐND thành phố thông nhất bố trí tiếp tục thực hiện trong năm 2022	151.881	HDND thành phố thông nhất bố trí tiếp tục thực hiện trong năm 2022 tại Nghị quyết số 03/NQ-HDND ngày 03/5/2022 của HDND thành phố về việc điều chỉnh dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. Do đó, UBND thành phố đã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015
2	Kinh phí chi từ nguồn thu đấu giá lô sạp Chợ Quảng Ngãi	60.014	Kinh phí chi từ nguồn thu đấu giá lô sạp Chợ Quảng Ngãi 60.014 triệu đồng. UBND thành phố đã thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2021 tại Thông báo số 410/TB-KVIII ngày 07/9/2022 về kết quả kiểm toán tại UBND thành phố và nguồn kinh phí này đã được đưa vào kết dư ngân sách năm 2022 của ngân sách thành phố
3	Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19	9.934	Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19: 9.934 triệu đồng (trong đó: Kinh phí đã tạm ứng năm 2021 chuyển sang 2022 để thu hồi tạm ứng: 4.473.600.000 đồng; Kinh phí tạm ứng năm 2022: 3.700.000.000 đồng; Kinh phí tiếp tục được sử dụng năm 2022: 1.760.424.000 đồng) được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 238/STC ngày 20/01/2022 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.
4	Kinh phí tài khoản tiền gửi chuyển nguồn sang năm 2022	80	
4.1	Vấn phòng thành phố	21	Kinh phí của Văn phòng thành phố 21 triệu đồng, gồm: Dự toán kinh phí tư chủ 10.483.274 đồng và dự toán kinh phí không tư chủ được cấp có thẩm quyền cấp sau 30/9 là 10.710.0000 đồng được thực hiện chuyển nguồn theo quy định.

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Nhiệm vụ/Vấn bản quy định
4.2	Trung tâm Y tế thành phố	59	Kinh phí của Trung tâm Y tế thành phố 59 triệu đồng thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.
II	Huyện Sơn Hà	2.527	
1	Kinh phí công an viên	732	Tiếp tục chi trả vì đến cuối năm HĐND tỉnh mới ban hành Nghị quyết hỗ trợ
2	Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19	1.795	Được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 238/STC ngày 20/01/2022 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.
III	Huyện Bình Sơn	14.771	
1	Kinh phí tiền lương còn thừa chuyển sang	3.401	Chuyển nguồn tiền lương để tiếp tục thực hiện
2	Kinh phí hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND	6.204	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
3	Kinh phí phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi	0	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
4	Kinh phí hoạt động của Tổ ANND	1.653	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
5	Kinh phí lực lượng dân phòng	465	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
6	Kinh phí đội công tác tình nguyện	30	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
7	Kinh phí trực đêm lực lượng dân quân 12/24	1	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
8	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi	7	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
9	Kinh phí trợ cấp cán bộ xã nghỉ việc	36	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
10	Kinh phí sửa chữa các công trình	249	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
11	Kinh phí lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030	1.298	Đã nộp trả ngân sách tỉnh
12	Kinh phí cấp từ nguồn đầu giá đất năm 2021	101	Kinh phí tại xã bố trí đầu tư tại xã
13	Kinh phí thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung mở rộng thị trấn châu ở huyện Bình Sơn	149	Đã nộp trả ngân sách tỉnh

TT		NỘI DUNG		KINH PHÍ	Nhiệm vụ/Vấn bản quy định
14	Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19		1.177	Được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 238/STC ngày 20/01/2022 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.	
IV	Huyện Tư Nghĩa		3.614		
1	Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19		200	Được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 238/STC ngày 20/01/2022 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.	
2	Kinh phí huy động, đóng góp cấp xã để xây dựng cơ sở hạ tầng		3.414	Nguồn kinh phí này chủ yếu là nguồn huy động, đóng góp để sửa chữa, trả nợ các công trình trên địa bàn xã và nguồn thu tiền sử dụng đất do ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu về cho xã để đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nông thôn mới	
V	Huyện Trà Bồng		1.144		
1	Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19		1.144	Được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 238/STC ngày 20/01/2022 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.	
VI	Huyện Mộ Đức		14.308		
1	Vốn phân cấp		107		
2	Tiền sử dụng đất		5.602		
3	Kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em, người đang điều trị covid -19		3	Được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 238/STC ngày 20/01/2022 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.	
4	Kinh phí thực hiện một số chính sách giáo dục		214	Đã nộp trả ngân sách tỉnh	
5	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ ATGT (Chi phí bồi thường GPMB làm đèn giao thông điểm đèn)		2.767	Do vướng mắc đến bù nên chưa thực hiện được	

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Nhiệm vụ/Vấn bản quy định
6	Dự phòng chi (kinh phí thực hiện công tác phòng chống Covid-19)	4.451	Được chuyển nguồn theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 238/STC ngày 20/01/2022 về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.
7	KP đóng góp ủng hộ phòng chống Covid	91	
8	Thu đóng góp XD CSHT	1.072	
VII	Huyện Sơn Tây	3.150	
1	Tạm ứng kinh phí nhà ở 167 năm 2015	3.150	
VIII	Huyện Sơn Tịnh	10.031	
1	Kinh phí đấu giá đất Khu dân cư Hố Rọ	71	UBND xã Tịnh Giang đã thực hiện chi theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND xã Tịnh Giang
2	Kinh phí cân đối (định mức)	2.591	trên cơ sở báo cáo của UBND các xã, khoản kinh phí này thực tế là kinh phí thực hiện chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức xã được cấp trên bổ sung cân đối đầu năm còn thừa do chuyển công tác, nghỉ hưu... UBND các xã tiếp tục chuyển nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định
4	Kinh phí đấu giá đất Khu dân cư Đồng Hai	95	UBND xã Tịnh Đông đã thực hiện chi theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND xã Tịnh Đông
5	Kinh phí thu gom rác, xử lý rác thải	254	kinh phí được cấp trên bổ sung sau ngày 30/9, nên được phép chuyển nguồn sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện; trong đó kinh phí thực hiện chi trong năm 2022 là 112.695.000 đồng, kinh phí còn lại nộp trả ngân sách huyện là 141.082.820 đồng
6	Kinh phí bảo vệ rừng	0,03	UBND xã Tịnh Đông đã nộp trả ngân sách huyện (có photô chứng từ nộp trả kèm theo).
7	Kinh phí đấu giá đất Điểm dân cư Ngõ ông	115	UBND xã Tịnh Minh đã nộp trả ngân sách huyện (có photô chứng từ nộp trả kèm theo).
8	Kinh phí nông thôn mới	369	do sai sót trong quá trình tổng hợp, phần kinh phí này bao gồm: kinh phí đầu giá đất Điểm dân cư Ngõ ông Tòng (đợt 2), với số tiền là 318.367.132 đồng (có photô Quyết định kèm theo), UBND xã Tịnh Minh đã nộp trả ngân sách huyện (có photô chứng từ nộp trả kèm theo); và kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với số tiền 50.211.000 đồng. UBND xã Tịnh Hiệp đã nộp trả ngân sách huyện, đồng thời UBND huyện nộp trả ngân sách tỉnh với số tiền là 37.579.000 đồng (có photô chứng từ nộp trả kèm theo)

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Nhiệm vụ/Vấn bản quy định
9	Kinh phí đầu giá đất Khu dân cư Gò Miếu	2.349	UBND xã Tỉnh Bắc đã thực hiện chi với số tiền là 68.321.000 đồng theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã Tỉnh Bắc và Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND xã Tỉnh Bắc, kinh phí còn lại nộp trả ngân sách huyện với số tiền là 2.280.371.835 đồng (có photo Quyết định kèm theo).
10	Kinh phí đầu giá đất Điểm dân cư lẻ tẻ	307	UBND xã Tỉnh Trà thực hiện chi trong năm 2022 theo các Nghị quyết: số 21/NQ-HĐND ngày 30/12/2021, số 14/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND xã Tỉnh Trà (có photo Nghị quyết kèm theo).
11	Tổ an ninh nhân dân	197	UBND xã thực hiện chi với số tiền 3.486.240 đồng, kinh phí còn lại UBND các xã đã nộp trả ngân sách huyện là 194.000.000 đồng; đồng thời UBND huyện đã nộp trả ngân sách tỉnh (có photo chứng từ nộp trả kèm theo).
12	Kinh phí bảo vệ phát triển đất trồng lúa	31	đạo sai sót trong quá trình chuyển nguồn, tổng kinh phí chuyển nguồn là 64.344.705 đồng, bao gồm: UBND xã Tỉnh Trà 46.949.705 đồng, UBND xã Tỉnh Bình 9.077.000 đồng, UBND xã Tỉnh Thọ 8.318.000 đồng; UBND các xã thực hiện chi là 1.903.000 đồng, kinh phí còn lại đã nộp trả ngân sách huyện là 62.441.705 đồng; đồng thời UBND huyện đã nộp trả ngân sách tỉnh (có photo chứng từ nộp trả kèm theo).
13	Kinh phí sửa chữa trường	10	UBND xã Tỉnh Trà đã nộp trả ngân sách huyện (có photo chứng từ nộp trả kèm theo).
14	Kinh phí Nông thôn kiểu mẫu	3	UBND xã Tỉnh Trà đã nộp trả ngân sách huyện (có photo chứng từ nộp trả kèm theo).
15	Kinh phí phòng chống Covid-19	92	kinh phí được cấp trên bổ sung sau ngày 30/9, nên được phép chuyển nguồn sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện, trong đó kinh phí thực hiện chi trong năm 2022 là 91.847.600 đồng, kinh phí còn lại nộp trả ngân sách huyện là 406.000 đồng (có photo chứng từ nộp trả kèm theo).
16	Kinh phí đôn điền đổi thửa	85	UBND xã Tỉnh Bình trong đó kinh phí thực hiện chi trong năm 2022 là 14.500.400 đồng, kinh phí còn lại nộp trả ngân sách huyện là 70.756.527 đồng (có photo chứng từ nộp trả kèm theo).
17	Kinh phí đầu giá đất	3.440	UBND xã Tỉnh Thọ đã thực hiện chi trong năm 2022 theo các Nghị quyết: số 21/NQ-HĐND ngày 27/12/2021, số 29/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của HĐND xã Tỉnh Thọ (có photo Nghị quyết kèm theo).
18	Kinh phí Trung tâm học tập cộng đồng	20	UBND xã Tỉnh Sơn đã nộp trả ngân sách huyện (có photo chứng từ nộp trả kèm theo).
IX	Huyện Minh Long	18.121	

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Nhiệm vụ/Vấn bản quy định
1	Hỗ trợ ủy thác cho Ngân hàng chính sách huyện để cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm, duy trì mở rộng việc làm năm 2023	200	huyện đã trình HĐND huyện tại Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 02/12/2022 và phân bổ sử dụng tại Quyết định số 2256/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 (có pho to Quyết định kèm theo).
2	Hỗ trợ cho các đơn vị để mua máy tính để bàn phục vụ nhiệm vụ bảo vệ nhà nước theo Kết luận của Công an về kiểm tra nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước (10 triệu đồng/đơn vị)	100	huyện đã trình HĐND huyện tại Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 02/12/2022 và phân bổ sử dụng tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 (có pho to Quyết định kèm theo).
3	Bổ trí vốn đối ứng trả nợ công các công trình đã quyết toán hoàn thành thuộc chương trình MTQG NTM và 30a	3.639	huyện đã trình HĐND huyện tại Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 02/12/2022 và phân bổ sử dụng tại Quyết định số 2254/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 với tổng số tiền là 3.623,125 triệu đồng, còn lại 16 triệu đồng, hủy dự toán (có pho to Quyết định kèm theo).
4	Bổ trí kinh phí để thực hiện Dự án cầu sông Phước Giang, xã Long Mai	9.000	huyện đã trình HĐND huyện tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 02/12/2022 và phân bổ sử dụng tại Quyết định số 2103/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022 (có pho to Quyết định kèm theo).
5	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo để thực hiện một số nhiệm vụ trường đạt chuẩn và một số chế độ cho giáo viên	225	huyện phân bổ sử dụng tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND, ngày 17/11/2022, với số kinh phí phân bổ và thực hiện 222,141 triệu đồng, kinh phí còn lại 2,859 triệu đồng (có pho to Quyết định kèm theo).
5	Kinh phí ngân sách xã hết nhiệm vụ chi trả về ngân sách huyện	804	huyện đã nộp trả cho ngân sách tỉnh (có pho to Giấy nộp trả kinh phí kèm theo).
6	Kinh phí thực hiện chi đảm bảo xã hội (kinh phí thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg) hết nhiệm vụ chi trả về tỉnh	519	UBND huyện nộp trả ngân sách tỉnh tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND, ngày 13/09/2022 và giấy nộp trả kinh phí cho cấp trên số 06 năm 2022 ngày 15/9/2022
7	Kinh phí hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND	3.247	UBND huyện nộp trả ngân sách tỉnh tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND, ngày 13/09/2022 và giấy nộp trả kinh phí cho cấp trên số 06 năm 2022 ngày 15/9/2022
8	Kinh phí hoạt động của Tổ ANND	276	UBND huyện nộp trả ngân sách tỉnh tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND, ngày 13/09/2022 và giấy nộp trả kinh phí cho cấp trên số 06 năm 2022 ngày 15/9/2022

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	Nhiệm vụ/Văn bản quy định
9	Trường THCS Long Mai HM: Nhà hiệu bộ, dày lớp học chức năng, nhà đa năng, sân nền, sân vườn và tường rào (Theo BB thẩm định quyết toán vốn đầu tư XD CB năm 2021 ngày 07/6/2022 của Sở Tài chính)	111	UBND huyện nộp trả ngân sách tỉnh tại Quyết định số 1496/QĐ-UBND, ngày 13/09/2022 và giấy nộp trả kinh phí cho cấp trên số 06 năm 2022 ngày 15/9/2022